ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ

VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRONG VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI

***Chuyên ngành*: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật**
***Mã số*: 60 38 01 01**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

***Cán bộ hướng dẫn khoa học*: TS. MAI VĂN THẮNG**

***Phản biện 1*: .....**

***Phản biện 2*: .....**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa
Lời cam đoan
Mục lục
Danh mục các ký hiệu viết tắt

ĐẶT VẤN ĐỀ 1
Chương 1: **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ CỦA TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỚI VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI** 7
1.1. KHÁI LUẬN CHUNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI 7
1.1.1. Khái niệm về quyền con người 7
1.1.2. Đặc điểm và các thuộc tính cơ bản của quyền con người 9
1.1.3. Phân loại quyền con người 11
1.2. LÝ LUẬN VỀ CƠ CHẾ BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI 12
1.2.1. Khái niệm bảo đảm quyền con người và cơ chế bảo đảm quyền con người 12
1.2.2. Các phương thức, hình thức cơ bản đảm bảo quyền con người 15
1.3. LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỚI VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI 16
1.3.1. Pháp luật tố tụng hình sự với việc bảo đảm quyền con người 16
1.3.2. Đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của pháp luật tố tụng hình sự với việc bảo đảm quyền con người 17
1.4. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TRONG MỐI TƯƠNG QUAN VỚI VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI 18
1.4.1. Pháp luật TTHS giai đoạn trước năm 1945 18
1.4.2. Pháp luật TTHS giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1988 19
1.4.3. Pháp luật TTHS giai đoạn từ năm 1988 đến năm 2003 20
1.4.4. Pháp luật TTHS giai đoạn từ năm 2003 đến nay 22
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 24
Chương 2: **THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI BẰNG PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY** 25
2.1. CÁC MÔ HÌNH VÀ NGUYÊN TẮC TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỚI VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI 25
2.1.1. Mô hình tố tụng hình sự với việc bảo đảm quyền con người 25

2.1.2. Các nguyên tắc tố tụng hình sự với việc bảo đảm quyền con người 27
2.2. THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG 31
2.2.1. Bảo đảm quyền của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam 31
2.2.2. Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo 35
2.2.3. Bảo đảm quyền của người bị kết án, chấp hành bản án 45
2.2.4. Bảo đảm quyền của những người tham gia tố tụng khác 48
2.3. BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI BẰNG NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THTT, NGƯỜI THTT, CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ 61
2.3.1. Bảo đảm quyền con người bằng những quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan THTT, người THTT 61
2.3.2. Bảo đảm quyền con người bằng những quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự 65
2.4. BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HOẠT ĐỘNG BỒI THƯỜNG, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TTHS 67
2.4.1. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bồi thường 67
2.4.2. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo 69
2.5. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG TTHS Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 72
2.5.1. Những nguyên nhân khách quan 72
2.5.2. Những nguyên nhân chủ quan 74
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 75
Chương 3: **QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TTHS TRONG VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY** 76
3.1. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VỀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TTHS VỚI VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI 76
3.1.1. Những quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước trong việc bảo đảm quyền con người bằng pháp luật TTHS 76
3.1.2. Định hướng phát triển của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người theo Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 78

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TTHS VỚI VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI 79
3.2.1. Hoàn thiện các quy định chung dưới góc nhìn bảo đảm quyền con người 79
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về người tham gia tố tụng 81
3.2.3. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về cơ quan THTT, người THTT 83
3.2.4. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về các chế tài xử lý khi vi phạm 85
3.2.5. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của công luận và của nhân dân 86
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 86
KẾT LUẬN 88
TÀI LIỆU THAM KHẢO 91
PHỤ LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hơn cả một chế định pháp lý, "Quyền con người" là một giá trị được kết tinh trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh không mệt mỏi của nhân loại và luôn gắn liền với phẩm giá của mỗi con người, là một đảm bảo chắc chắn cho phẩm giá của họ khỏi mọi sự chà đạp, xâm hại. Xã hội hiện đại có rất nhiều công cụ, phương tiện và các cơ chế khác nhau nhằm bảo đảm sao cho quyền con người luôn được ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và thực thi. Trong số đó, pháp luật luôn được coi là công cụ, phương tiện hữu hiệu nhất.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn coi con người là trung tâm, đồng thời là mục tiêu, động lực trong quá trình phát triển và công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta. Các quyền con người được chính thức ghi nhận bằng pháp luật thông qua Hiến pháp, các đạo luật, các văn pháp pháp luật khác, cũng như bằng nhiều chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hiến pháp Việt Nam năm 2013, văn kiện pháp lý cao nhất của Việt Nam, đã ghi nhận một cách trang trọng, rõ ràng và toàn diện các quyền con người, đặc biệt được nêu tập trung tại Chương II "Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân". Bên cạnh đó, cùng với quyết tâm xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập sâu rộng thì việc bảo đảm quyền con người ngày càng được quan tâm, chú trọng và ghi nhận trong các văn kiện của Đảng, như: Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã đặt ra nhiệm vụ "các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người". Đảng và Nhà nước ta luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nước.

Mặc dù được coi là công cụ hữu hiệu nhất trong việc ghi nhận và bảo vệ quyền con người, tuy nhiên, nếu không có một hệ thống hoàn thiện, thống nhất, không tạo lập được cơ chế thực thi, giám sát minh bạch, hiệu quả, thì pháp luật lại là nơi có nguy cơ cao nhất trong việc xâm hại các quyền con người. Trong các lĩnh vực của pháp luật, thì pháp luật về tố tụng hình sự là công cụ hữu hiệu nhất để bảo vệ quyền con người, nhưng cũng là nơi quyền con người dễ bị xâm phạm, bị tổn thương nhất và hậu quả để lại cũng

nghiêm trọng nhất khi nó động chạm đến quyền được sống, quyền tự do của mỗi một cá nhân.

Ý thức được điều đó, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng, trong đó trước hết phải kể đến BLTTHS năm 1998, BLTTHS năm 2003 và các đạo luật khác nhằm tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm các quyền con người của những người tham gia tố tụng. Pháp luật TTHS đã coi việc bảo đảm quyền con người là vấn đề cơ bản và xuyên suốt trong các giai đoạn của hoạt động tố tụng khi tiến hành giải quyết vụ án hình sự, bảo đảm cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và phương tiện tố tụng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, vai trò của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người, thực tế những năm qua đã cho thấy còn có nhiều hạn chế.

Trước yêu cầu đặt ra từ thực tiễn xét xử, mong muốn và quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc đưa pháp luật TTHS thực sự trở thành công cụ hữu hiệu bảo đảm quyền con người trong bối cảnh đẩy mạnh xây dựng xã hội pháp quyền và hội nhập quốc tế, đồng thời xuất phát từ mong muốn góp phần đưa ra những cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng vai trò của pháp luật tố tụng hình sự trong việc bảo đảm quyền con người, từ đó đề ra phương hướng, giải pháp bảo đảm quyền con người trong pháp luật tố tụng hình sự tôi đã chọn đề tài "***Vai trò của pháp luật tố tụng hình sự trong việc bảo đảm quyền con người***" làm đề tài nghiên cứu cho luận văn Thạc sĩ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết của các nhà khoa học về quyền con người, quyền công dân từ các góc độ và với các mức độ khác nhau. Trong đó phải kể đến công trình như sau:

Đề tài khoa học cấp Đại học quốc gia của GS.TSKH. Lê Văn Cảm, TS. Nguyễn Ngọc Chí, Ths. Trịnh Quốc Toản đồng chủ trì: *"Bảo vệ quyền con người bằng pháp luật hình sự và pháp luật TTHS trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam"*, năm 2006; Luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Quang Hiền: "*Bảo vệ quyền con người trong TTHS Việt Nam*", năm 2008; Luận án tiến sĩ của tác giả Lại Văn Trình "*Bảo đảm quyền con người của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự Việt Nam*", năm 2011; Tác giả Nguyễn Quang Hiền với bài *"Bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội"*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật Số 1/2010; Tác giả Hồ Sỹ Sơn với bài *"Bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự và một số đề xuất về hoàn thiện pháp luật"*, Tạp chí Luật học Số 1/2011. Ngoài ra, có những

công trình, tác giả đi sâu nghiên cứu việc bảo vệ một quyền cụ thể là quyền bào chữa của bị can, bị cáo (Phạm Hồng Hải, Nguyễn Văn Tuân, Đinh Văn Quế, Lại Văn Trình…); các tác giả khác thì nghiên cứu việc bảo vệ quyền con người của bị can, bị cáo trong một chế định TTHS cụ thể là áp dụng biện pháp ngăn chặn (Nguyễn Mai Bộ, Nguyễn Trọng Phúc…); một số khác thì đề cập đến việc bảo đảm quyền con người trong các nguyên tắc tố tụng (Nguyễn Ngọc Chí, Hoàng Thị Sơn, Bùi Kiên Điện, Nguyễn Thu Hiền…). Các công trình khoa học, bài viết trên hoặc là tổng quát, hoặc đi sâu nghiên cứu, phân tích, luận giải một số nội dung về quyền con người, các biện pháp bảo đảm quyền con người, thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ quyền con người, hoặc đi sâu vào bảo vệ quyền con người của một nhóm người, một số người tham gia tố tụng và đưa ra những kiến nghị, giải pháp. Tuy nhiên, trong số các công trình nêu trên, phần vì do đi sâu vào các mảng, lĩnh vực cụ thể, phần vì do đã được nghiên cứu từ trước nên có nhiều số liệu, luận điểm đã trở nên không còn phù hợp, nhất là trong bối cảnh Hiến pháp năm 2013 đã có hiệu lực pháp lý và những đổi mới của pháp luật tố tụng hình sự trong giai đoạn hiện nay.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu của đề tài

- *Đối tượng:* Đề tài tập trung nghiên cứu làm rõ vai trò của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người, các cơ chế, quá trình tố tụng và các quy định thuộc nguồn của pháp luật tố tụng hình sự trong mối tương quan đến việc bảo đảm quyền con người.

- *Phạm vi:* Vai trò của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người là một vấn đề lớn, có nhiều nội dung khác nhau. Việc nghiên cứu cũng được tiến hành đối với các quy định của pháp luật TTHS trong đó có Hiến pháp, BLTTHS, Luật Thi hành án hình sự, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân... và các văn bản có liên quan. Đối với thực tiễn áp dụng, luận văn tổng hợp và đánh giá số liệu xét xử trên toàn quốc trong thời gian từ năm 2006 đến nay.

4. Mục đích và nhiệm vụ của việc nghiên cứu đề tài

Thông qua việc nghiên cứu đề tài. Luận văn làm rõ những vấn đề lý luận về quyền con người và vai trò của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người trong, nghiên cứu những quy định của pháp luật, từ đó làm sáng tỏ những bất cập hạn chế, để đưa ra những kiến nghị và giải pháp tăng cường bảo đảm quyền con người trong pháp luật TTHS.

Từ những mục đích nêu trên, luận văn có các nhiệm vụ sau đây:

- Làm rõ những vấn đề lý luận về quyền con người và vai trò của pháp

luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người.

- Phân tích, đánh giá quy định của pháp luật TTHS cũng như thực trạng áp dụng pháp luật tố tụng hình sự liên quan đến bảo đảm quyền con người, đồng thời nêu ra những hạn chế, bất cập.

- Kiến nghị giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam, nâng cao vai trò của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người.

5. Phương nghiên cứu đề tài.

Để đạt được những mục đích đã đặt ra trên cơ sở lý luận Luận văn được triển khai nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Quá trình nghiên cứu cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học như: phương pháp so sánh, phân tích tài liệu, phương pháp tổng hợp, đồng thời ứng dụng những thành tựu của khoa học luật TTHS, xã hội học pháp luật... trong các công trình của các nhà khoa học, luật gia ở trong và ngoài nước. Ngoài ra đề tài còn sử dụng trung thực các số liệu thống kê của các cơ quan áp dụng pháp luật, các sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành để làm rõ những tri thức khoa học liên quan đến đề tài.

6. Những điểm mới, đóng góp mới, ý nghĩa của Luận văn

Luận văn phân tích khái niệm, các phương thức, hình thức cơ bản bảo đảm quyền con người, lý luận về vai trò của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người, các quy định thuộc nguồn của pháp luật TTHS trong mối tương quan đến việc bảo đảm quyền con người.

Luận văn đánh giá thực trạng bảo đảm quyền con người bằng pháp luật tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay. Đưa ra một số nquan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước về vai trò của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người và định hướng phát triển của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người theo Hiến pháp năm 2013. Đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp với thực tiễn hiện nay nhằm nâng cao vai trò của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần bổ sung và phát triển về lý luận pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người trong công cuộc cải cách tư pháp hiện nay. Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể làm tư liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu giảng dạy khoa học pháp lý nói chung và nghiên cứu về tố tụng hình sự nói riêng. Nội

dung của luận văn cũng có thể góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan THTT, người THTT và những người tham gia tố tụng nhằm bảo đảm quyền con người được tôn trọng, bảo vệ và thực thi.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 03 chương như sau:

- *Chương 1*: Những vấn đề lý luận về quyền con người và vai trò của tố tụng hình sự với việc bảo đảm quyền con người.

- *Chương 2*: Thực trạng bảo đảm quyền con người bằng pháp luật tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay.

- *Chương 3*: Quan điểm và một số giải pháp, kiến nghị nâng cao vai trò của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ CỦA TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỚI VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI

1.1. Khái luận chung về quyền con người

1.1.1. Khái niệm về quyền con người

Luận văn khái quát quá trình hình thành và phát triển quyền con người trên thế giới, đồng thời đưa ra một số quan niệm khác nhau về khái niệm quyền con người. Từ đó đưa ra khái niệm: Quyền con người là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có của con người mà không phân biệt đẳng cấp, màu da, giới tính, dân tộc hay tôn giáo, được ghi nhận và bảo đảm bằng pháp luật quốc gia và quốc tế.

1.1.2. Đặc điểm và các thuộc tính cơ bản của quyền con người

Các đặc điểm của quyền con người bao gồm: Quyền con người từ góc độ đạo đức – tôn giáo; Quyền con người từ góc độ lịch sử - xã hội; Quyền con người từ góc độ triết học; Quyền con người từ góc độ chính trị; Quyền con người từ góc độ pháp lý.

Các thuộc tính cơ bản của quyền con người bao gồm: Tính phổ biến; Tính không thể tước đoạt; Tính không thể phân chia; Tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quyền.

1.1.3. Phân loại quyền con người

Quyền con người có phạm vi và nội dung rộng nên thường được chia ra thành các nhóm theo những tiêu chí khác nhau như sau:

- *Phân loại theo lĩnh vực:* Quyền con người được phân thành hai nhóm chính: các quyền dân sự, chính trị và các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa.

- *Phân loại theo chủ thể của quyền:* Quyền con người được chia thành quyền cá nhân và quyền của nhóm.

- *Phân loại theo một số tiêu chí khác:* Ngoài hai tiêu chí kể trên, quyền con người còn được phân loại theo một số tiêu chí khác, cụ thể như sau: Quyền tự nhiên và quyền pháp lý; Quyền cụ thể và quyền hàm chứa; Quyền thụ động và quyền chủ động; Quyền tuyệt đối và quyền có điều kiện; Quyền tự do hành động và quyền đòi hỏi, thỉnh cầu; Quyền có thể bị hạn chế và quyền không thể bị hạn chế.

1.2. Lý luận về cơ chế bảo đảm quyền con người

1.2.1. Khái niệm bảo đảm quyền con người và cơ chế bảo đảm quyền con người

Bảo đảm quyền con người là tạo điều kiện chắc chắn thực hiện, giữ gìn được những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có của con người đã được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế.

Cơ chế bảo đảm quyền con người: Cơ chế quốc tế trong việc bảo đảm quyền con người; Cơ chế khu vực trong việc bảo đảm quyền con người; Cơ chế quốc gia trong việc bảo đảm quyền con người.

1.2.2. Các phương thức, hình thức cơ bản đảm bảo quyền con người

Các phương thức cơ bản bảo đảm quyền con người là:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn kiện, văn bản pháp luật trong việc bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con người

- Xây dựng tổ chức bộ máy, cơ quan chuyên trách về bảo vệ, thúc đẩy và phát triển quyền con người, đồng thời giám sát và xử lý những hành vi vi phạm về quyền con người.

Các hình thức cơ bản bảo đảm quyền con người là:

- Tham gia và tuân thủ nghiêm chỉnh các điều ước, công ước quốc tế về quyền con người.

- Chuyển hoá các quy định của luật nhân quyền quốc tế vào hệ thống pháp luật quốc gia

- Phổ biến giáo dục, nâng cao nhận thức về quyền con người cho mọi cá nhân, nhất là những người yếu thế để nâng cao khả năng tự bảo vệ.

- Xây dựng bộ máy, hoàn thiện thể chế, nhất là các thiết chế thanh tra, kiểm tra mở rộng bảo đảm dân chủ (ví dụ thành lập thiết chế cao ủy nhân quyền quốc gia).

- Đẩy mạnh hoạt động phản biện, giám sát xã hội của các cơ quan, tổ

chức đoàn thể.

1.3. Lý luận về vai trò của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người

1.3.1. Pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người

Bảo đảm quyền con người trong pháp luật TTHS là bảo đảm quyền con người của những người tham gia tố tụng, bảo đảm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hình sự được tuân thủ, chấp hành và áp dụng một cách nghiêm chỉnh, thống nhất và triệt để bởi các cơ quan THTT, cũng như những người THTT trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tránh khỏi sự tùy tiện, áp dụng sai các quy định của pháp luật của cơ quan THTT, người THTT.

1.3.2. Đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người

Các đặc điểm cơ bản của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người: Bảo đảm quyền con người thông qua các nguyên tắc cơ bản của TTHS; Bảo đảm quyền con người thông qua các quy định về quyền của những người tham gia tố tụng; Bảo đảm quyền con người thông qua các quy định về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của các cơ quan tố tụng, người THTT, cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự; Bảo đảm quyền con người thông qua quy định về khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm bồi thường của cơ quan nhà nước, cơ quan tố tụng.

Ý nghĩa của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người là nhằm bảo vệ các quyền và tự do của con người tránh khỏi sự tùy tiện, lạm dụng hay xâm hại từ phía các cơ quan THTT và người THTT, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Đồng thời góp phần nâng cao ý thực, trách nhiệm của những người THTT trong việc giải quyết vụ án, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng không bị xâm phạm.

1.4. Sự phát triển của pháp luật TTHS Việt Nam trong mối tương quan với việc bảo đảm quyền con người

1.4.1. Pháp luật TTHS giai đoạn trước năm 1945

Tư tưởng đề cao con người ở nước ta đã xuất hiện từ rất sớm, thể hiện trong truyền thống văn hóa của con người Việt với lối sống trọng tình nghĩa. Mặc dù, trong giai đoạn này bảo đảm quyền con người mặc chưa được pháp luật ghi nhận cụ thể nhưng cũng có thể thấy được thông qua một số quy định trong Bộ Quốc triều Hình luật, Bộ Hoàng Việt luật, Quốc triều khám tụng điều lệ...

1.4.2. Pháp luật TTHS giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1988

Từ sau khi giành được chính quyền cách mạng năm 1945, Nhà nước ta đã cho xây dựng và ban hành nhiều văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực hình sự, TTHS trong đó phải kể đến Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1950, Hiến pháp năm 1988, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Viện kiểm sát nhân dân và các văn bản khác, bước đầu đã ghi nhận và bảo đảm một số quyền con người của những người tham gia tố tụng. So với pháp luật TTHS thời kỳ trước thì những quy định về bảo đảm quyền con người thời kỳ này đã được cụ thể hơn, thể hiện tính dân chủ trong hoạt động TTHS của nước ta.

1.4.3. Pháp luật TTHS giai đoạn từ năm 1988 đến năm 2003

BLTTHS năm 1988 ra đời, đánh dấu một mốc quan trọng của pháp luật TTHS. BLTTHS năm 1988 đã có những quy định tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân, bảo đảm quyền con người trong TTHS như hệ thống các nguyên tắc bảo đảm quyền con người, quy định cụ thể các biện pháp ngăn chặn; quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng nhằm giải quyết vụ án hình sự chính xác, khách quan, toàn diện trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ các quyền con người; quy định địa vị pháp lý của bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người làm chứng …

1.4.4. Pháp luật TTHS giai đoạn từ năm 2003 đến nay

BLTTHS năm 2003 thay thế cho BLTTHS năm 1988 đánh dấu một bước phát triển mới trong cải cách hệ thống pháp luật TTHS ở nước ta. BLTTHS năm 2003 đã bảo đảm các quyền của những người tham gia tố tụng như: nguyên tắc suy đoán vô tội đã được ghi nhận, người bào chữa được tham gia ngay từ khi tạm giữ, các bên buộc tội và bên bào chữa bình đẳng trước tòa, chức năng buộc tội, bào chữa, xét xử được phân định khá rõ ràng và được giao cho các cơ quan khác nhau và những người có thẩm quyền khác nhau.

Ngoài ra, xét trên bình diện pháp luật quốc tế, tính đến nay Việt Nam đã gia nhập hầu hết các điều ước quốc tế về nhân quyền, trong đó Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Công ước quốc tế về xóa bỏ hình thức phân biệt chủng tộc gia, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị gia, Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ con...

Chương 2
THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI BẰNG PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Các mô hình và nguyên tắc TTHS với việc bảo đảm quyền con người

2.1.1. Mô hình tố tụng hình sự với việc bảo đảm quyền con người

Các mô hình TTHS tồn tại trong các thời kỳ trong lịch sử, đó là: mô hình TTHS thẩm vấn (xét hỏi), mô hình TTHS tranh tụng và mô hình TTHS pha trộn (kết hợp giữa mô hình xét hỏi và tranh tụng). Mô hình TTHS ở Việt Nam đã tiếp thu đậm nét những yếu tố của mô hình TTHS thẩm vấn, được thể hiện trong BLTTHS năm 1988 và vẫn tiếp tục ảnh hưởng trong BLTTHS năm 2003. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, chúng ta đã tiếp thu một số nội dung tiến bộ của mô hình TTHS tranh tụng, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cụ thể của Việt Nam. BLTTHS năm 2003 đã có sự pha trộn, đan xen của hai mô hình THHS thẩm vấn và tranh tụng, mang dáng dấp của mô hình tố tụng pha trộn.

2.1.2. Các nguyên tắc tố tụng hình sự với việc bảo đảm quyền con người

Bảo đảm quyền con người được thể hiện thông qua những nguyên tắc như: Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa; Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm cá nhân, các quyền về tự do của công dân; Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và Tòa án; Nguyên tắc suy đoán vô tội; Nguyên tắc xác định sự thật khách quan của vụ án; Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can và bị cáo; Nguyên tắc hai cấp xét xử và giám đốc việc xét xử; Nguyên tắc dân chủ, nguyên tắc công khai, nguyên tắc minh oan; Nguyên tắc bảo đảm quyền khiếu nại và tố cáo trong TTHS (Điều 31). Ngoài ra, các nguyên tắc tố tụng khác ở mức độ này hay mức độ khác, góc độ này hay góc độ khác đều trực tiếp hay gián tiếp phản ánh được vai trò của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người. Tuy nhiên, một số nguyên tắc trong BLTTHS chưa phản ánh được đầy đủ những đổi mới quan trọng trong quan điểm chỉ đạo về đổi mới các hoạt động tư pháp nói chung và các hoạt động tố tụng hình sự nói riêng trong bối cảnh việc bảo đảm quyền con người không chỉ là vấn đề của một quốc gia mà còn là mối quan tâm của cả thế giới.

2.2. Thực trạng bảo đảm quyền của người tham gia tố tụng

2.2.1. Bảo đảm quyền của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam

Người bị tạm giữ

Bảo đảm các quyền của người bị tạm giữ đã có tiến bộ rõ rệt, bảo đảm tạm giữ đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, thủ tục và thời gian. Tuy nhiên, trên thực tế việc tạm giữ vẫn còn nhiều thiếu xót và vi phạm như việc CQĐT gửi lệnh bắt và hồ sơ bắt khẩn cấp ngay cho VKS chưa được thực hiện hoặc CQĐT bắt người trong trường hợp khẩn cấp về trụ sở là ra lệnh tạm giữ ngay; Khi hết thời hạn tạm giữ, đồng thời vừa đề nghị gia hạn tạm giữ vừa đề nghị phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp; Một số nơi VKS chưa quản lý đầy đủ các trường hợp tạm giữ, chưa phối hợp cùng CQĐT phân loại xử lý vụ việc ban đầu nên có trường hợp tạm giữ rồi phải trả tự do vì không đủ căn cứ khởi tố bị can.

Người bị tạm giam

Những năm gần đây công tác bắt, tạm giam người đã trở thành một vấn đề thu hút sự chú ý của cơ quan Nhà nước, nhiều tổ chức xã hội, và đông đảo các tầng lớp nhân dân. Việc người bị tạm giam oan sai tuy chưa phải là hiện tượng phổ biến nhưng đã xảy ra ở nhiều địa phương, gây nên sự bất bình trong dư luận xã hội. Bởi vì những hành vi bắt oan người vô tội, bắt không đúng thủ tục, bắt sai thẩm quyền, tạm giam quá hạn đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm thân thể và sứ mạng chính trị của con người, của công dân, đồng thời làm giảm sút lòng tin của quần chúng đối với các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật.

2.2.2. Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo

Bị can

Việc bảo đảm quyền con người trong TTHS của bị can đã được những người có thẩm quyền tôn trọng đúng theo quy định của BLTTHS. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các vụ án hình sự, không phải lúc nào và không phải quyền nào của bị can cũng đều được tôn trọng một cách đúng đắn. Các quyền của bị can dễ bị xâm phạm nhất là quyền được trình bày lời khai, quyền được giải thích các quyền của mình để được sử dụng cũng như nghĩa vụ của họ phải thực hiện. Thực tế, trong các vụ án những người có thẩm quyền điều tra đã bức cung, nhục hình bị can hoặc vi phạm quyền bảo chữa của bị can…

Bị cáo

Pháp luật TTHS về cơ bản đã bảo đảm quyền con người của bị cáo như thông qua việc xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã được tạo điều kiện để trình bày đầy đủ về các tình tiết của vụ án; người bào chữa có quyền trình bày ý kiến về luận tội của VKS và đưa ra đề nghị của mình; chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh luận, tình trạng quát nạt, mạt sát, hù doạ bị cáo,

người tham gia tố tụng càng ngày càng được hạn chế. Việc xét xử các vụ án hình sự cơ bản đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp kết án oan người không có tội, cụ thể là từ năm 2005-2013 chỉ có 04 trường hợp, giảm hơn nhiều so với các năm trước. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn có trường hợp tại phiên tòa kiểm sát viên không tranh luận với người bào chữa mà chỉ kiên quyết bảo lưu quan điểm, việc tranh tụng tại phiên tòa bị xem nhẹ và mang tính áp đặt, thiếu dân chủ, một số người THTT chưa nhận thực rõ trách nhiệm của mình cũng như vai trò của người tham gia tố tụng như người bảo chữa, dẫn đến tình trạng hạn chế bảo đảm quyền con người trong pháp luật TTHS của bị cáo.

2.2.3. Bảo đảm quyền của người bị kết án, chấp hành bản án

Pháp luật TTHS về cơ bản đã bảo đảm các quyền của người bị kết án, người chấp hành bản án. Đặc biệt đối với người chấp hành bản án tử hình, pháp luật TTHS quy định rất chặt chẽ các trình tự đặc biệt về hình phạt tử hình. Đối với những người chấp hành án là hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân mặc dù bị hạn chế các quyền công dân nhất định nhưng vẫn được pháp luật bảo vệ và bảo đảm các quyền và tự do cơ bản, đề cao việc giáo dục, cải tạo họ trở thành những người lương thiện cho xã hội. Tuy nhiên, hoạt động thi hành án hình sự còn gặp nhiều bất cập, vướng mắc, các cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực thi hành án hình sự mới chỉ quan tâm nhiều đến thi hành hình phạt tù, tử hình, trục xuất mà chưa quan tâm đúng mức đến việc thi hành các hình phạt khác; chưa có tổ chức bộ máy chuyên trách quản lý thống nhất việc thi hành án hình sự; đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thi hành án hình sự còn thiếu về số lượng và chưa bảo đảm về chất lượng, chế độ chính sách còn chưa bảo đảm; cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác này chưa được đầu tư tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

2.2.4. Bảo đảm quyền của những người tham gia tố tụng khác

Người bào chữa

Trong những năm qua tỷ lệ người bào chữa tham gia tố tụng trong các vụ án hình sự đã có bước chuyển nhất định. Các quyền của người bào chữa ngày càng được bảo đảm hơn. Tuy nhiên, vai trò của người bào chữa trong TTHS vẫn chưa được coi trọng đúng mức như: Thời gian để cơ quan THTT xem xét cấp giấy chứng nhận bảo chữa hầu như đều dài hơn luật định; BLTTHS đã quy định người bào chữa được tham gia tố tụng từ giai đoạn đầu tiên của quá trình điều tra nhưng thực tế người bào chữa ít khi được tạo điều kiện để tham gia vào từ giai đoạn khởi tố bị can; trong phiên tòa còn xảy ra nhiều tình trạng thẩm phán coi thường và phủ nhận vai trò của người bào

chữa, gây khó khăn cho hoạt đông bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo …

Người bị hại

Người bị hại là người mà quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm hại nặng nề nhất, họ là người chịu nhiều thiệt thòi nhất trong những người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, trong quá trình tham gia tố tụng, vị trí vai trò của người bị hại chưa được các cơ quan THTT Cơ quan THTT, người THTT xem là một mắt xích quan trọng của tiến trình chứng minh và giải quyết đúng đắn vụ án hình sự như người bị hại được thông báo về kết quả điều tra nhưng không làm rõ người bị hại sẽ được thông báo về kết quả điều tra bằng hình thức nào; Cơ chế bảo vệ người bị hại quy định còn chung chung…

Nguyên đơn dân sự

Các quyền của nguyên đơn dân sự về cơ bản đã được bảo đảm. Tuy nhiên, các quyền của nguyên đơn dân sự còn hạn chế và chỉ được thực hiện các quyền liên quan đến yêu cầu đòi bồi thường thiệt mà không được quyền được yêu cầu khởi tố vụ án, trình bày lời buộc tội tại phiên tòa, kháng cáo về hình phạt; chỉ có quyền đưa ra yêu cầu mà không có quyền chứng minh có yêu cầu của mình.

Bị đơn dân sự

Các quy định về quyền của bị đơn dân sự tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, tương tự như nguyên đơn dân sự, pháp luật TTHS không quy định cụ thể người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự nên cần sửa đổi, bổ sung thêm. Bên cạnh đó, pháp luật TTHS quy định bị đơn dân sự có quyền tranh tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng trên thực tế đôi khi quyền này chưa được thực sự chú trọng, một phần nguyên nhân thuộc về bị đơn dân sự nhận thức được vai trò của tranh tụng, một phần thuộc về những người THTT cũng chưa tạo điều kiện cho bị đơn thực hiện quyền của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự

Bảo đảm quyền con người của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, pháp luật TTHS quy định các quyền như: Đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu; Tham gia phiên toà; phát biểu ý kiến, tranh luận tại phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình… Tuy nhiên, pháp luật TTHS chưa quy định cụ thể, rõ ràng về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhiều nội dung quan trọng còn bỏ ngỏ như: chưa quy định khái niệm, các quyền và nghĩa vụ tố tụng ghi nhận chưa đầy đủ, chưa có văn bản hướng dẫn để làm cơ sở cho sự phân biệt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án với một số người tham gia tố tụng khác…

Người làm chứng

Các quy định về quyền của người làm chứng đã có những tiến bộ đáng kể nhưng chế định người làm chứng trong BLTTHS hiện nay chưa bảo đảm cho người làm chứng có một địa lý xứng đáng và cần thiết khi tham gia tố tụng trong xét xử. Nó biểu hiện ở các quy định không tương xứng giữa quyền và nghĩa vụ của họ, trong khi nghĩa vụ quá nặng nề còn quyền lợi thì chưa đầy đủ, chưa bảo đảm tính khả thi cần thiết.

Người giám định

Kết luận của người giám định có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định của cơ quan THTT. Dựa trên bản kết luận giám định của giám định viên, CQĐT có cơ sở để xác minh tội phạm và hành vi phạm tội, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của công dân trong vụ án hình sự, giúp CQĐT, VKS, TAND thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần không nhỏ vào việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, hiện nay các quy định trong BLTTHS về người giám định còn chưa đầy đủ tính thống nhất, chưa cập nhật được hết các yêu cầu cải cách tư pháp về hoạt động giám định.

Người phiên dịch

Người phiên dịch có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tính xác thực và tính hợp pháp của chứng cứ. Tuy nhiên, pháp luật TTHS về người phiên dịch còn hạn chế, chưa có quy định cụ thể như người phiên dịch phải có những chứng chỉ gì, được đào tạo như thế nào, trách nhiệm, đạo đức của người phiên dịch và biện pháp xử lý khi vi phạm, gây hậu quả nghiêm trọng như thế nào. Trong khi đó, trên thực tế, người phiên dịch còn thiếu về số lượng cũng như chất lượng, nhất là ở miền núi, vùng cao, vùng sâu.

2.3. Bảo đảm quyền con người bằng những quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan THTT, người THTT, cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự

2.3.1. Bảo đảm quyền con người bằng những quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan THTT, người THTT

BLTTHS 2003 quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan THTT và những người THTT như Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên, Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKS, Kiểm sát viên, Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm và Thư ký Tòa án. Bước đầu BLTTHS đã có sự phân biệt nhiệm vụ, quyền hạn chung và nhiệm vụ, quyền hạn khi trực tiếp thực hiện hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án hình sự cụ thể. Tuy nhiên, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn quy định hạn chế, sự phân

định nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng CQĐT với Điều tra viên, của Viện trưởng VKS với Kiểm sát viên, của Chánh án với Thẩm phán trong hoạt động TTHS đối với việc giải quyết vụ án hình sự còn thiếu hợp lý, làm hạn chế hiệu quả, chất lượng, tính kịp thời của các hoạt động tố tụng.

2.3.2. Bảo đảm quyền con người bằng những quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự

BLTTHS năm 2003, Luật Thi hành án hình sự năm 2010 và các văn bản hướng dẫn quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành án hình sự, đã thể hiện được vai trò trong việc bảo đảm quyền con người nói chung và quyền, lợi ích của người chấp hành hình phạt nói riêng tránh khỏi sự tùy tiện của một số quan chức trong các cơ quan thi hành án hình sự. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của thực tiễn, hướng đến mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, pháp luật về thi hành án hình sự đã bộc lộ những hạn chế, nhiều quy định không còn phù hợp, chưa có tổ chức bộ máy chuyên trách quản lý thống nhất việc thi hành án hình sự; đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thi hành án hình sự còn thiếu về số lượng và chưa bảo đảm về chất lượng, chế độ chính sách còn chưa bảo đảm…

2.4. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bồi thường, giải quyết khiếu nại tố cáo trong pháp luật TTHS

2.4.1. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bồi thường

Pháp luật TTHS quy định bồi thường thiệt hại cho công dân khi người thi hành công vụ của Nhà nước có hành vi gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân cụ thể trong BLTTHS năm 2003, Nghị quyết 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban thường vụ của Quốc Hội, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009... Tuy nhiên, công tác giải quyết bồi thường thiệt hại do các cơ quan THTT gây ra còn nhiều bất cấp, chưa đáp ứng kịp thời những đòi hỏi chính đáng của người dân khi mà tài sản, uy tín, danh dự, các quyền và lợi ích hợp pháp khác, thậm chí cả tính mạng của họ bị xâm phạm.

2.4.2. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo

Pháp luật TTHS quy định người dân có quyền khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự chính nhằm bảo đảm các quyền của mình (BLTTHS năm 2003, Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của BTTTHS về khiếu nại tố cáo, Luật Tố cáo năm 2011 và Luật khiếu nại năm 2011 …). Tuy nhiên, thực trạng công tác

giải quyết khiếu nại, tố cáo trong TTHS còn những hạn chế nhất định như chất lượng giải quyết khiếu nại tố cáo chưa cao, một số vụ việc giải quyết khiếu nại nhiều lần, thời gian giải quyết kéo dài…

2.5. Một số nguyên nhân của thực trạng bảo đảm quyền con người trong TTHS ở Việt Nam hiện nay

2.5.1. Những nguyên nhân khách quan

Một là, các quy định của pháp luật tố tụng hình sự còn chưa chặt chẽ, thiếu sự đồng bộ và chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Hai là, các quy định của pháp luật TTHS về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan THTT, người tiến hành bố tụng còn chưa rõ ràng, thống nhất, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với nhau.

Ba là, các quy định về người tham gia tố tụng, đặc biệt là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo chưa đầy đủ, thiếu sự bình đẳng thể hiện là vai trò thụ động trong việc bảo đảm các quyền lợi của mình đối lập với vai trò tích cực, chủ động của cơ quan THTT.

Bốn là, các chế tài xử lý khi vi phạm quyền con người tuy đã được pháp luật quy định nhưng chưa được cụ thể, rõ ràng, nghiêm minh.

Năm là, điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện làm việc của các cơ quan tố tụng tuy đã được quan tâm và đầu tư tốt hơn nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập và chưa đáp ứng đầy đủ so với yêu cầu nhiệm vụ.

2.5.2. Những nguyên nhân chủ quan

Một là, những người THTT, người tham gia tố tụng chưa có nhận thức đúng đắn và đầy đủ quyền con người và bảo đảm quyền con người trong pháp luật tố tụng hình sự.

Hai là, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ trong cơ quan THTT còn hạn chế, chưa vững vàng về bản lĩnh chính trị, thiếu ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống, chưa phát huy tinh thần trách nhiệm và ý thức trong công việc.

Ba là, Đội ngũ cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn thiếu nguồn cán bộ đủ tiêu chuẩn để tuyển dụng.

Bốn là, công tác đào tạo và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho những người THTT còn chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Năm là, chưa thực hiện tốt hoạt động phối hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan trong việc ban hành văn bản liên tịch hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, chưa đáp ứng đầy đủ so với yêu cầu hiện nay.

Chương 3
QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TTHS TRONG VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Quan điểm, định hướng về vai trò của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người

3.1.1. Những quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước trong việc bảo đảm quyền con người bằng pháp luật TTHS

Thứ nhất, bảo đảm quyền con người bằng pháp luật TTHS phải đặt dưới sự lãnh đạo, giám sát chặt chẽ của Đảng, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Thứ hai, kế thừa và phát triển những quy định hợp lý trong việc bảo đảm quyền con người, sửa đổi bổ sung những quy định còn chưa hợp lý, chưa sát với hoạt động thực tiễn TTHS, bỏ những nội dung, quy định không hợp lý, không còn phù hợp, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh nước ta và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế; đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội trong tương lai.

Thứ ba, tăng cường hoạt động tranh tụng. Đẩy mạnh hoàn thiện mô hình tố tụng tranh tụng.

Thứ tư, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan THTT, người THTT.

Thứ năm, quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và người bào chữa cũng như những người tham gia tố tụng khác.

Thứ sáu, tăng cường hoạt động giám sát đối với hoạt động của cơ quan THTT.

Thứ bảy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

3.1.2. Định hướng phát triển của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người theo Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

Thứ nhất, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình (Điều 4).

Thứ hai, đổi mới về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước theo

yêu cầu của Nhà nước pháp quyền. Quyền lực nhà nước là thống nhất không chỉ được phân công, phối hợp mà còn có sự kiểm soát trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ ba, Chương 2 "Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân" thể hiện Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân.

Thứ tư, quy định người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật (Điều 31), quy định cụ thể, rõ ràng nguyên tắc bảo đảm tranh tụng trong xét xử là một bước tiến lớn và rất phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp của Nhà nước ta. Đồng thời bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự được bảo đảm (Khoản 7, Điều 103); Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa (khoản 4, Điều 31); Quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần, được phục hồi danh dự do hành vi trái pháp luật của những cơ quan và người THTT cũng được quy định cụ thể và mở rộng phạm vi đến người bị bắt, tạm giữ, tạm giam và trong tất cả các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (khoản 5, Điều 31)...

Thứ năm, tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp được cải cách theo hướng Tòa án là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp (Điều 102), hệ thống tòa án theo cấp xét xử, không phụ thuộc vào địa giới đơn vị hành chính; VKS nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp và VKS nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân…

Thứ sáu, cơ chế kiểm soát quyền lực đã được xác định, trong đó quyền của nhân dân với tư cách là chủ nhân của tất cả quyền lực Nhà nước được đề cao, các hình thức dân chủ được mở rộng. Vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được khẳng định.

3.2. Một số giải pháp, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, nâng cao vai trò của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người

3.2.1. Hoàn thiện các quy định chung dưới góc nhìn bảo đảm quyền con người

Đổi mới mô hình TTHS theo hướng tiếp thu những yếu tố tích cực của TTHS tranh tụng, chú trọng đến chất lượng tranh tụng tại phiên tòa hình sự.

Bổ sung các nguyên tắc suy đoán vô tội, bị can, bị cáo được quyền giữ im lặng trong mọi giai đoạn tố tụng.

Hoàn thiện thủ tục xét hỏi tại phiên tòa theo hướng bảo đảm các quyền của người tham gia tố tụng, nhất là bị cáo.

Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của nhân dân, cơ quan có thẩm quyền và tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về người tham gia tố tụng

Đối với người bị tạm giam, tạm giữ: Hoàn thiện các quy định về quyền của người bị tạm giam, tạm giữ, trong đó quyền bào chữa được tôn trọng và bảo đảm trên thực tế, đồng thời nghiêm cấm mọi hình thức dùng nhục hình, bức cung, tra tấn để lấy lời khai của người bị tạm giữ, tạm giam. Quy định chặt chẽ căn cứ tạm giữ, tạm giam, hạn chế tạm giam đối với một số loại tội phạm, đồng thời tăng cường hiệu quả và tính khả thi của việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác. Bên cạnh đó quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan THTT, người THTT thông báo các quyền cho người tạm giữ, tạm giam và bảo đảm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của họ.

Đối với bị can, bị cáo: Hoàn thiện các quy định về quyền của bị can bị cáo; tạo điều kiện cho bị can, bị cáo thực hiện quyền chứng minh, bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình… Ngoài ra, các cơ quan THTT phải có nghĩa vụ thông báo về các quyền cho bị can, bị cáo, đồng thời phổ biến, tuyên truyền và tăng cường giáo dục cho bị can, bị cáo nắm rõ các quyền của mình, tránh bị xâm phạm.

Đối với người bào chữa: Hoàn thiện theo hướng mở rộng quyền của người bào chữa (bất kỳ ai được người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo nhờ đều được tham gia bào chữa) và cơ chế bảo đảm cho họ được thực hiện đầy đủ quyền bào chữa của mình theo quy định của pháp luật. Các tình tiết và những lập luận của người bào chữa được xem như nguồn chứng cứ phải được các cơ quan tố tụng xem xét để giải quyết đúng đắn vụ án hình sự. Đồng thời, đơn giản hóa thủ tục cấp giấy chứng nhận bào chữa và tham gia bào chữa hoặc bỏ thủ tục cấp giấy chứng nhận người bào chữa. Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan THTT, người THTT, bảo đảm người bào chữa tiếp cận được với quá trình giải quyết vụ án dễ dàng hơn và có các chế tài áp dụng khi xảy ra vi phạm.

Đối với người làm chứng: Hoàn thiện chế định người làm chứng theo hướng mở rộng quyền cho người làm chứng như: quy định đầy đủ hơn các quyền của người và nghĩa vụ của người làm chứng, đồng thời quy định cụ thể và linh hoạt các trình tự thủ tục để bảo đảm tính khả thi, tạo điều kiện cho

người làm chứng được thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm tố tụng. Bên cạnh đó, có cơ chế bảo vệ, khen thưởng, khuyến khích đối với những người làm chứng có thái độ khai báo tích cực và cung cấp các thông tin có giá trị giúp CQĐT nhanh chóng xác định tội phạm.

3.2.3. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về cơ quan THTT, người tiến hành tố tụng

Một là, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan THTT, người THTT.

Hai là, tăng cường sự phối hợp của các cơ quan THTT, cơ quan tư pháp.

Ba là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán.

Bốn là, xây dựng đề án về công tác tổ chức cán bộ, về quy hoạch cán bộ.

Năm là, xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, công chức, những người THTT.

Sáu là, tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ quan tố tụng.

3.2.4. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về các chế tài xử lý khi vi phạm

Để nâng cao vai trò của pháp luật TTHS trong bảo đảm quyền con người thì cần phải có những chế tài nghiêm khắc để xử lý những hành vi xâm phạm đến quyền con người trong TTHS như:

- Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định của pháp luật.
- Xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm quy định của pháp luật.
- Các biện pháp tố tụng xử lý việc vi phạm quyền con người trong tố tụng hình sự như tạm giữ, tạm giam sai, thay đổi người THTT hình sự, hủy bỏ kết quả và phục hồi hoạt động tố tụng sai quy định của pháp luật.
- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cơ quan THTT và người THTT.

3.2.5. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của công luận và của nhân dân

Đổi mới, nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn đối với hoạt động của các cơ quan THTT tại các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

Tăng cường hoạt động giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan tư pháp, thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý kịp thời đối với các tập thể và cá nhân cán bộ, công chức của Công an, VKS, Tòa án có vi phạm.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động tư pháp thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

KẾT LUẬN

Quyền con người là những giá trị cao quý của lịch sử nhân loại và luôn phản ánh khát vọng của con người được sống trong tự do, công lý, bình đẳng, loại bỏ sự tàn bạo, áp bức và bất công. Tuy nhiên, quyền con người không thể được bảo đảm đầy đủ nếu không được ghi nhận và có cơ chế đảm bảo thực thi bằng pháp luật. Pháp luật là công cụ sắc bén bảo đảm cho quyền con người luôn được ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và thực thi. Trong quá trình hình thành và phát triển, Đảng và Nhà nước ta luôn coi con người là vị trí trung tâm trong mọi chính sách kinh tế, xã hội và được chính thức ghi nhận thông qua Hiến pháp, các đạo luật và các văn bản pháp luật khác. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nếu không có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh thì quyền con người rất dễ bị xâm phạm. Đặc biệt, trong lĩnh vực TTHS là nơi mà quyền con người dễ bị tổn thương nhất bởi các biện pháp cưỡng chế của cơ quan THTT, người THTT, cơ quan thi hành án thì đòi hỏi pháp luật TTHS phải trở thành công cụ hiệu quả nhất bảo đảm quyền con người. Chính vì thế, để bảo đảm quyền con người trong hoạt động TTHS, pháp luật TTHS đã quy định các nguyên tắc và thủ tục tố tụng nhằm giải quyết vụ án hình sự một cách khách quan, chính xác, hạn chế đến mức thấp nhất các vi phạm quyền con người, bảo đảm các quyền của những người tham gia tố tụng luôn được tôn trọng và thực hiện đầy đủ trên thực tế. Bảo đảm quyền con người trong pháp luật TTHS là bảo đảm các quyền của những người tham gia tố tụng, bảo đảm bằng những quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan THTT, người THTT, cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự, bảo đảm bằng hoạt động bồi thường, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thông qua các quy định của pháp luật TTHS, các quyền của những người tham gia tố tụng, nhất là của người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo được xác định đầy đủ, chính xác và có cơ chế bảo đảm các quyền đó được thực hiện. Tuy nhiên, từ góc độ bảo đảm quyền con người thì những quyền của người tham gia tố trong những năm qua còn những hạn chế như tình trạng bắt, tạm giữ, tạm giam trái pháp luật, truy cứu trách nhiệm hình sự oan, sai vẫn xảy ra nhiều và các quy định của pháp luật TTHS còn chưa được tuân thủ một cách triệt để. Phần lớn nguyên nhân là do các quy định của pháp luật TTHS còn còn nhiều bất cập, thiếu sự đồng bộ và chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, các quy định về người tham gia tố tụng, đặc biệt là người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo chưa đầy đủ, thiếu sự bình đẳng, thể hiện là vai trò thụ động trong việc bảo đảm các

quyền lợi của mình đối lập với vai trò tích cực, chủ động của cơ quan THTT. Bên cạnh đó, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ trong cơ quan THTT còn hạn chế, chưa phát huy tinh thần trách nhiệm và ý thức trong công việc dẫn đến việc áp dụng bắt người tùy tiện, bắt oan, không đúng trình tự thủ tục, xét xử không đúng người, đúng tội. Dựa trên những phân tích đánh giá thực trạng, hạn chế, bất cập của pháp luật tố tụng hình sự trong việc bảo đảm quyền con người thì cần hoàn thiện hệ thống pháp luật TTHS theo hướng kế thừa và phát triển những quy định hợp lý trong việc bảo đảm quyền con người, sửa đổi bổ sung những quy định còn chưa hợp lý, chưa sát với hoạt động thực tiễn TTHS, bỏ những nội dung không còn phù hợp, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh nước ta và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế; đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội trong tương lai. Ngoài ra, cần tăng cường hoạt động giám sát của các cơ quan có thẩm quyền, ngăn ngừa sự lạm dụng quyền lực, bảo đảm tính độc lập, sự công khai và minh bạch trong hoạt động của các cơ quan THTT. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án đồng bộ, toàn diện, đảm bảo cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ năng lực để đạt hiệu quả cao trong công việc.

Về cơ bản, luận văn đã làm rõ được vấn đề lý luận về quyền con người, cơ chế bảo đảm quyền con người và vai trò của pháp luật TTHS với việc bảo đảm quyền con người; đã phân tích, đánh giá được các quy định của pháp luật TTHS trong việc bảo đảm quyền con người; đã phân tích, đánh giá thực trạng về những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế trong việc bảo đảm quyền con người trong hoạt động TTHS hiện nay ở Việt Nam cũng như những nguyên nhân dẫn đến tồn tại nêu trên. Từ thực trạng TTHS hiện nay ở Việt Nam, cùng với nhận thức về những vấn đề lý luận cơ bản về quyền con người, luận văn đã đưa ra được quan điểm và các giải pháp bảo đảm quyền con người trong hoạt động TTHS một cách có hiệu quả.